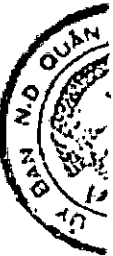
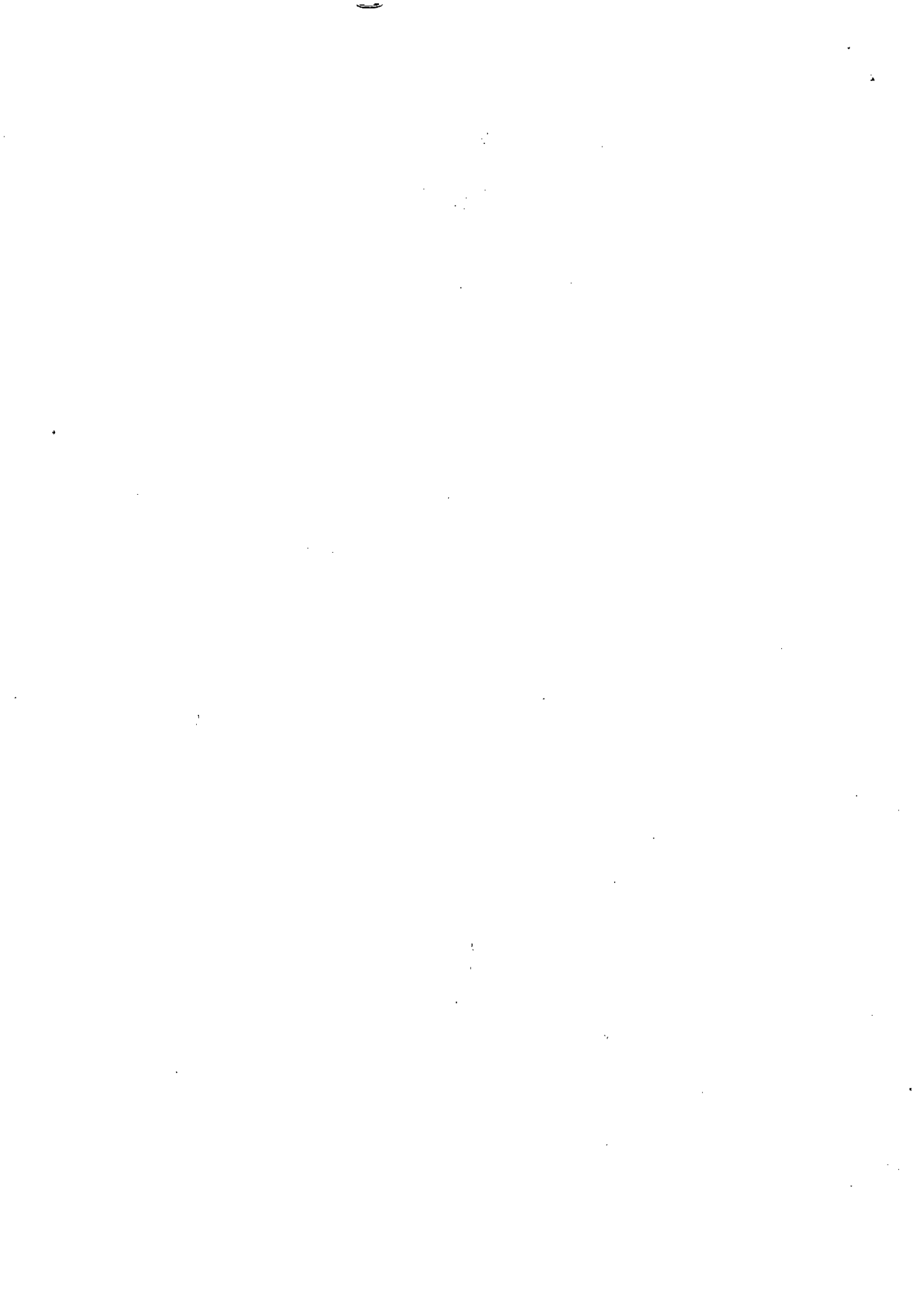


ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

**ĐỀ ÁN
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
QUẬN LONG BIÊN GIAI ĐOẠN 2016 – 2020**

Long Biên, tháng 12 năm 2015





PHẦN I ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

Việt Nam đang trên con đường hội nhập và phát triển, việc phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, công nghệ thông tin (CNTT) đã tác động trực tiếp đến các lĩnh vực trong sự phát triển của đời sống xã hội; Đối với công tác quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, CNTT đã thể hiện rõ hiệu quả, vai trò, góp phần quan trọng trong cải cách hành chính; thể hiện xu thế tất yếu trong hoạt động.

Đối với quận Long Biên, ngay từ khi mới thành lập đã được các cấp lãnh đạo quan tâm, đầu tư, triển khai đưa ứng dụng CNTT vào hoạt động của quận và các phường như Công thông tin điện tử, phần mềm quản lý hồ sơ 1 cửa, các ứng dụng trong quản lý, điều hành, ... Quận Long Biên đã vươn lên trở thành đơn vị được đánh giá có nhiều ứng dụng CNTT thiết thực, hiệu quả.

Năm 2012, trên cơ sở Chương trình công tác toàn khoá số 04 của Quận uỷ và các kết quả đã đạt được, Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2012 – 2015” được xây dựng. Quận Long Biên cũng là đơn vị được Thành phố Hà Nội lựa chọn là đơn vị điểm xây dựng mô hình chuẩn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, xây dựng mô hình Cơ quan điện tử theo quyết định 1909/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội.

Trong những năm qua, Quận uỷ, HĐND, UBND quận đã xác định ứng dụng CNTT là một nhiệm vụ quan trọng, mang tính đột phá nhằm từng bước xây dựng và quản lý điều hành các cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương một cách khoa học, hiệu quả. Với cách làm đổi mới, sáng tạo, triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, hiệu quả, đưa ứng dụng CNTT áp dụng hiệu quả trong các hoạt động điều hành, BCĐ CNTT quận đã thực hiện việc giao ban, kiểm soát công việc nghiêm túc, quyết liệt theo định kỳ hàng tháng; BCĐ CNTT các đơn vị (phường, trường học) đã thành lập và phát huy vai trò tích cực, gương mẫu; đảm bảo cho các nội dung triển khai, kế hoạch được thực hiện đúng lộ trình, tiến độ và kiểm soát được một cách chặt chẽ các hoạt động; Việc triển khai các nội dung ứng dụng CNTT được áp dụng rộng rãi và đồng bộ với tất cả các đơn vị bao gồm khối Đảng, MTTQ, các đoàn thể và chính quyền từ Quận tới các phường, gắn với hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008, đảm bảo tính nghiêm túc, quyết liệt, tạo sự thống nhất xuyên suốt cho quá trình chỉ đạo, tổ chức, triển khai, thực hiện đảm bảo thống nhất quy trình, cách thức và phương thức điều hành, xử lý công việc. Đã ban hành hệ thống các văn bản quản lý, điều hành và các quy định phục vụ triển khai ứng dụng CNTT một cách đồng bộ, bài bản. Xây dựng và tổ chức, triển khai thực hiện thành công mô hình Chính quyền điện tử quận và mô hình điểm Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại quận và các phường; xây dựng thí điểm mô hình Cơ quan điện tử phường tại 2 Phường Bồ Đề, Việt Hưng thành công và triển khai nhân rộng 14 phường trong

năm 2015, bước đầu phát huy hiệu quả tốt trong hoạt động; xây dựng mô hình Trường học điện tử và thí điểm triển khai tại 7 trường phát huy vai trò và hiệu quả của ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, dạy và học; góp phần thực hiện tốt mục tiêu thay đổi căn bản và toàn diện công tác giáo dục.

Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng CNTT đáp ứng ban đầu cho các ứng dụng và hoạt động; Đã thiết lập được hệ thống đường truyền kết nối từ Quận đến các phường; Thiết lập Hệ thống máy chủ tại Quận để quản lý tập trung các ứng dụng. Trang bị cho 100% cán bộ công chức cấp quận, công chức xã phường máy tính để sử dụng trong công việc.

Chủ động xây dựng các phần mềm, ứng dụng; trong đó tập trung hệ thống phần mềm Quản lý văn bản đi đến, Hệ thống thư điện tử công vụ (Email), Cổng thông tin điều hành nội bộ (lớp 2) từ quận đến các phường; Phần mềm Quản lý hồ sơ một cửa điện tử liên thông đã theo dõi chi tiết các vết xử lý đến từng cán bộ công chức; kết nối với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 (ISO Online), đảm bảo tính công khai, minh bạch, chính xác trong các quan hệ giao dịch với tổ chức, công dân; nâng cao tỷ lệ hài lòng của tổ chức, công dân khi giao dịch với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn; đến cuối năm 2015; tỷ lệ giải quyết TTHC đúng hạn cấp phường đạt 99,9%; cấp quận đạt 98,1%. Phần mềm Quản lý tiếp dân - theo dõi giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo được vận hành, đáp ứng cơ bản các yêu cầu về quản lý, hỗ trợ lãnh đạo, chuyên viên trong quá trình theo dõi, xử lý và kiểm soát đơn thư KNTC; tạo lập cơ sở dữ liệu số hoá hồ sơ đơn thư trên địa bàn quận. Các ứng dụng, phần mềm tài chính, kế toán; quản lý tài sản công; quản lý nhân sự, quản lý đất đai, thông tin quy hoạch; các phần mềm chuyên ngành giáo dục; tư pháp hộ tịch được triển khai thực hiện theo ngành dọc từ Thành phố đến các cơ sở. Các cơ quan Dân Đảng: Đã áp dụng đồng bộ trên toàn hệ thống các phần mềm chuyên biệt: Quản lý đảng viên, thu nộp đảng phí... Đến nay, toàn bộ văn bản đi đến, các giấy mời, văn bản, tài liệu phục vụ các cuộc họp, hội nghị, bao gồm cả kỳ họp HĐND đã được số hoá, luân chuyển và xử lý trên hệ thống; việc in ấn, phô tô tài liệu được giảm thiểu. Việc kiểm soát, theo dõi danh mục kế hoạch, nội dung công việc của các đơn vị được công khai đăng tải trên lớp 2 cổng TTĐT, đảm bảo cho điều hành nội bộ của quận và các đơn vị.

Cổng TTĐT quận và các phường (Cổng lớp 1) đã được đầu tư mới, bổ sung, nâng cấp và đưa vào chính thức áp dụng theo chuẩn của Thành phố, đáp ứng cơ bản theo yêu cầu ND 43/CP, bước đầu phát huy vai trò môi trường giao tiếp, cung cấp thông tin đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ tổ chức và công dân. Thông qua Cổng TTĐT, tổ chức, công dân có thể nắm bắt được thông tin hoạt động điều hành chung của quận; tra cứu TTHC, các hướng dẫn, biểu mẫu liên quan; tra cứu kết quả giải quyết hồ sơ hành chính, thông tin quy hoạch và tra cứu các văn bản pháp luật của

các cấp. Công thông tin điều hành nội bộ bước đầu được thiết lập và duy trì; đảm bảo cho các đơn vị trong toàn quận có ngăn thư mục để cập nhật lưu trữ hồ sơ, tài liệu, văn bản và các dữ liệu cơ bản của đơn vị.

100% TTHC cấp quận và phường đã đạt dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cấp quận triển khai 6 TTHC theo kế hoạch của Thành phố; dịch công trực tuyến mức độ 3 cấp phường đang triển khai thí điểm đối với các TTHC lĩnh vực Tư pháp; việc tra cứu kết quả giải quyết hồ sơ TTHC cơ bản được đáp ứng chính xác, thuận tiện.

Đối với các điều kiện đảm bảo: Theo nghị quyết của HĐND quận, hàng năm UBND quận bố trí ngân sách cho ứng dụng CNTT là 5 tỷ đồng/năm; cơ bản đáp ứng yêu cầu, nguồn vốn đầu tư được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp, lãng phí; một số nội dung đặc thù được đưa vào các hạng mục đầu tư dự án riêng. Chú trọng xây dựng đội ngũ nhân lực về CNTT, Tại Quận đã thành lập và kiện toàn bộ phận CNTT gồm 5 cán bộ; trong đó có 1 lãnh đạo Văn phòng phụ trách; 1 chuyên viên và 3 lao động hợp đồng; 100% có trình độ Đại học và trên đại học. Cán bộ CNTT tại các phòng ban, đơn vị: Mỗi đơn vị đã bố trí 1 cán bộ kiêm nhiệm. 14/14 phường có 01 cán bộ chuyên trách CNTT có trình độ từ Cao đẳng, đại học trở lên, đảm bảo duy trì hỗ trợ và kiểm soát hoạt động cho toàn phường. Tại 07 trường thực hiện thí điểm mô hình trường học điện tử đã được bố trí 01 hợp đồng chuyên trách CNTT. Kỹ năng người sử dụng được nâng cao thông qua các ứng dụng, phần mềm; Người đứng đầu, lãnh đạo các đơn vị trực tiếp xử lý thực hiện các nghiệp vụ quản lý điều hành thông qua hệ thống CNTT; chấm dứt tình trạng uỷ quyền xử lý trên hệ thống, góp phần thay đổi căn bản nhận thức, tư duy; phương pháp, phong cách làm việc từ quận đến các đơn vị cơ sở, là điều kiện quan trọng để triển khai ứng dụng CNTT, hiện đại hóa hành chính, thực hiện mô hình cơ quan điện tử, hướng tới xây dựng mô hình chính quyền điện tử.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được; trong quá trình tổ chức, triển khai, thực hiện vẫn bộc lộ những vấn đề, nội dung cần quan tâm, giải quyết:

- Nhận thức về tầm quan trọng và xác định ý thức trách nhiệm trong triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong thực thi công vụ của một số lãnh đạo, cán bộ, công chức, người lao động còn chưa đầy đủ, việc triển khai thực hiện thời gian đầu còn chưa đồng đều ở các khối, các lĩnh vực; một số đơn vị chậm triển khai hoặc triển khai còn thiếu hiệu quả đòi hỏi tiếp tục quan tâm chỉ đạo nghiêm túc, quyết liệt hơn.

- Hạ tầng CNTT, đặc biệt là hạ tầng hệ thống máy chủ mới chỉ đáp ứng hiện trạng đến năm 2015; để triển khai tập trung, mở rộng các ứng dụng thì hệ thống máy chủ còn thiếu tài nguyên, chưa đảm bảo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, cần tiếp tục đầu tư, bổ sung; Công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin chưa được thực hiện đồng bộ, vẫn còn tình trạng bị tấn công xâm nhập hệ thống, thiếu các thiết bị chuyên



dụng để củng cố hệ thống. Một số yêu cầu của mô hình còn thiếu, chưa được thiết lập như hệ thống giao ban trực tuyến đến các đơn vị cơ sở, cung cấp các hệ thống internet công cộng phục vụ người dân...

- Các hoạt động ứng dụng CNTT chủ yếu là đáp ứng từng yêu cầu công việc cụ thể tại quận, thiếu sự định hướng, quy hoạch và triển khai đồng bộ của cấp trên, do vậy trong quá trình thực hiện vừa phải triển khai mới, đồng thời vừa phải điều chỉnh bổ sung cho phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ trong thực tế và xu thế phát triển. Việc triển khai các ứng dụng CNTT được thực hiện qua nhiều năm, theo nhiều công nghệ khác nhau, do đó mới chỉ phát huy hiệu quả ở đơn lẻ từng phần mềm, thiếu sự kết nối, tương tác, tích hợp giữa các phần mềm, ứng dụng; Người dùng phải đăng nhập nhiều lần vào các ứng dụng khác nhau; chưa có môi trường nền tảng để tích hợp, quản lý đồng bộ;

- Đối với hệ thống cơ sở dữ liệu, mặc dù đã quan tâm, tạo lập các dữ liệu số hoá, tuy nhiên cũng mới chỉ thiết lập được CSDL theo từng phần mềm, ứng dụng chuyên biệt; chưa có môi trường nền tảng và ứng dụng quản lý tập trung, chưa có sự thống nhất, thiếu tính liên kết, chưa tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người sử dụng;

- Việc cung cấp các dịch vụ công cho tổ chức, công dân chưa mở rộng trên các lĩnh vực, mức độ; kênh thông tin trao đổi hai chiều giữa tổ chức, công dân với cơ quan nhà nước chưa phát huy hiệu quả theo yêu cầu.

Cơ chế chính sách cho đội ngũ nhân lực CNTT mới chỉ đáp ứng một phần đối với Cán bộ CNTT chuyên trách tại quận, chưa có cơ chế hỗ trợ cho CB CNTT các đơn vị, phải vận dụng, xây dựng đề án để đáp ứng yêu cầu.

Đến nay, việc đưa ứng dụng CNTT vào công tác quản lý nhà nước là một nhiệm vụ được các cấp, các ngành xác định là yêu cầu trọng tâm, khâu đột phá, công cụ hữu hiệu, mang tính tất yếu trước các yêu cầu phát triển và hội nhập; là giải pháp đối với yêu cầu về tinh giảm, gọn nhẹ bộ máy hành chính; tăng cường chất lượng và hiệu quả công việc. Trong thời gian tới một số yêu cầu đặt ra cần phải thực hiện, đó là: Xây dựng đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin từ Quận đến các đơn vị; chú trọng đảm bảo xây dựng hệ thống hạ tầng CNTT đáp ứng các yêu cầu quản lý, khai thác, sử dụng tập trung; xây dựng hệ thống, môi trường nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung trong toàn quận; hệ thống các phần mềm, ứng dụng đồng bộ, liên kết, hỗ trợ lẫn nhau nhằm phát huy hiệu quả các ứng dụng; tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng và xây dựng đội ngũ nhân lực đáp ứng góp phần hoàn thiện mô hình Cơ quan điện tử, theo hướng xây dựng chính quyền điện tử.

Kế thừa và phát huy kết quả đã đạt được trong những năm qua, nhằm khắc phục các bất cập, tồn tại và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ứng dụng CNTT giai đoạn 2016-2020, Thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Thực hiện

các chỉ đạo của Thành uỷ, HĐND, UBND Thành phố Hà Nội; Thực hiện Chương trình công tác toàn khoá của Quận uỷ (Chương trình số 02) về "Đẩy mạnh Cải cách hành chính, trọng tâm chuẩn hoá đội ngũ cán bộ công chức, viên chức theo vị trí việc làm và hoàn thiện mô hình cơ quan điện tử Quận, Phường giai đoạn 2015-2020"; Việc xây dựng Đề án ứng dụng CNTT quận Long Biên giai đoạn 2016-2020 là cần thiết và tất yếu.

NO C
1

PHẦN II NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I - CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005.

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ chính trị (*khóa XI*) về việc đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2015 của Bộ chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.

Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ ban hành về Chính phủ điện tử.

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước và Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08/6/2013 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án tổng thể đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 – 2020. Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 01/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực CNTT đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

Chỉ thị 31-CT/TU ngày 16/9/2015 của Thành ủy Hà Nội về Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Quyết định số 6109/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 19/8/2014 của UBND thành phố Hà Nội về Kế hoạch lộ trình triển khai dịch vụ công trực tuyến đến năm 2020.

Chương trình số 02-CTr/QU ngày 15/10/2015 của Quận ủy Long Biên về Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và hoàn thiện mô hình cơ quan điện tử quận, phường giai đoạn 2015 - 2020.



II - PHẠM VI TRIỂN KHAI:

Đề án được triển khai, tại các cơ quan Đảng, MTTQ, các đoàn thể, chính quyền từ Quận đến cơ sở; các trường công lập thuộc quận.

III - MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Hoàn thiện các nội dung Cơ quan điện tử theo hướng xây dựng chính quyền điện tử đồng bộ từ Quận tới Phường; Mở rộng dịch vụ hành chính công và các nội dung ứng dụng phục vụ tổ chức, công dân; Hoàn thiện và nhân rộng mô hình trường học điện tử trên địa bàn Quận.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Hoàn thiện các nội dung Cơ quan điện tử theo hướng xây dựng chính quyền điện tử đồng bộ từ Quận tới Phường

100% văn bản, thông tin nội bộ tại quận và 90% văn bản, thông tin nội bộ tại phường được trao đổi qua môi trường mạng (*trừ văn bản có quy định riêng*).

100% văn bản, tài liệu, hồ sơ liên quan đến điều hành tác nghiệp quận và phường được lưu trữ đồng bộ trên các CSDL dùng chung.

30% các cuộc họp giữa quận và phường được thực hiện trên môi trường mạng (*giao ban trực tuyến*).

100% công việc thường xuyên thuộc thẩm quyền giải quyết cấp quận, 90% công việc thường xuyên thuộc thẩm quyền giải quyết cấp phường được cập nhật trên hệ thống; 20% các quy trình giải quyết công việc nội bộ được tin học hoá.

95% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quận và phường sử dụng thành thạo các ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc.

2.2. Mở rộng các ứng dụng phục vụ tổ chức công dân

30% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của quận và phường được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

100% quy trình giải quyết TTHC được tin học hoá và kiểm soát việc thực hiện thông qua các phần mềm, ứng dụng.

2.3. Hoàn thiện và nhân rộng mô hình Trường học điện tử

100% các trường học được đầu tư triển khai ứng dụng CNTT phục vụ dạy và học; 30% các trường học được xây dựng hoàn thiện theo mô hình Trường học điện tử.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức ngành giáo dục sử dụng thành thạo các ứng dụng CNTT trong công tác dạy & học.

IV - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Hoàn thiện các nội dung Cơ quan điện tử theo hướng xây dựng chính quyền điện tử đồng bộ từ Quận tới Phường:

1.1. Xây dựng Công thông tin điều hành nội bộ, tạo môi trường nền tảng thống nhất để triển khai các ứng dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành, tác nghiệp đồng bộ từ quận tới phường; kết nối thông tin giữa công TTĐT nội bộ (Lớp 2) với Công thông tin điện tử (lớp 1):

- Xây dựng hệ thống Quản lý người dùng tập trung (Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từ quận tới cơ sở tham gia vào hệ thống ứng dụng CNTT) để phân quyền người dùng đối với việc khai thác, sử dụng các ứng dụng trên hệ thống theo vị trí, chức danh đảm nhận, đồng thời nhằm hỗ trợ người dùng cho phép đăng nhập một lần vào các ứng dụng trên hệ thống.

- Tích hợp các ứng dụng, phần mềm hiện có trên công thông tin điều hành nội bộ để kết nối, trao đổi, hỗ trợ tương tác giữa các ứng dụng, giúp khai thác hiệu quả nhất các phần mềm; Tập trung tích hợp các phần mềm: Quản lý văn bản & Điều hành tác nghiệp, Quản lý hồ sơ một cửa điện tử liên thông, Quản lý tiếp dân - theo dõi giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo. Phần mềm quản lý nhân sự.

- Xây dựng hệ thống thông tin nội bộ từng đơn vị để đảm bảo yêu cầu theo từng cấp độ: Chia sẻ thông tin điều hành trong toàn hệ thống, chia sẻ trong nội bộ đơn vị và trao đổi thông tin giữa các cá nhân.

- Xây dựng hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ quản lý điều hành đối với các chức danh lãnh đạo theo từng lĩnh vực công tác và chức danh đảm nhận.

1.2. Xây dựng CSDL tập trung trên nền tảng môi trường quản lý tập trung đã được thiết lập trên công thông tin điều hành nội bộ:

Đối với các cơ sở dữ liệu đang tồn tại đơn lẻ theo từng ứng dụng hiện có: Rà soát, phân loại, chuẩn hoá, sắp xếp, đưa vào quản lý tập trung để khai thác sử dụng thuận lợi, khoa học và kết nối các cơ sở dữ liệu một cách đồng bộ; trong đó tập trung rà soát các CSDL về văn bản đi đến, dữ liệu về đơn thư và các thông tin, dữ liệu hiện có trên công TTĐT quận và phường.

Đối với các dữ liệu tiếp tục được cập nhật, tạo lập thường xuyên thông qua công TTĐT và các phần mềm ứng dụng hiện có: Xây dựng công cụ để thu thập, chuẩn hoá, đồng bộ dữ liệu và đưa vào kho quản lý dữ liệu tập trung để khai thác, sử dụng.

Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu mới: Tập trung xây dựng CSDL thuộc tính công dân gồm: Dữ liệu hộ tịch, bằng cấp trình độ, thuộc tính cơ bản của công dân thông qua việc giải quyết TTHC và hồ sơ một cửa phục vụ việc tra cứu thông tin về công dân trên hệ thống thay thế cho việc xuất trình hoặc nộp các giấy tờ liên quan khi công dân thực hiện TTHC, phục vụ công tác cải cách hành chính, đơn giản hoá giấy tờ.

Chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để đảm bảo đồng bộ việc tiếp nhận các CSDL do thành phố triển khai.

1.3. Hoàn thiện, nâng cấp và phát triển các phần mềm ứng dụng hiện có phục vụ công tác quản lý, điều hành, tác nghiệp:

- Hoàn thiện phần mềm Quản lý văn bản & Điều hành tác nghiệp:

Tiếp tục triển khai đồng bộ 2 khối Đảng - Đoàn thể và chính quyền từ quận đến phường; hoàn thiện phần mềm đáp ứng các yêu cầu hỗ trợ công tác quản lý, điều hành, giao việc và kiểm soát kết quả giải quyết công việc.

- Phát triển phần mềm Quản lý hồ sơ một cửa điện tử liên thông:

Tiếp tục chuẩn hoá các quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC đồng bộ với hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008; Xây dựng công cụ, chức năng thu thập, lưu trữ thông tin dữ liệu liên quan đến công dân khi giao dịch về TTHC; từng bước thiết lập thông tin, dữ liệu phục vụ việc tra cứu thông tin, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC.

- Phát triển phần mềm Quản lý tiếp dân - theo dõi giải quyết đơn thư KNTC:

Xây dựng chức năng quản lý kiểm soát kết quả sau giải quyết đơn thư để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, chỉ đạo xử lý sau khi có kết quả giải quyết đơn thư.

- Duy trì các ứng dụng chuyên ngành khác:

Duy trì, nâng cấp và triển khai thực hiện nghiêm túc các phần mềm: Hệ thống quản lý ISO, Quản lý Nhân sự, Quản lý Hộ tịch, Quản lý Tài sản công, Quản lý thông tin Quy hoạch, Quản lý đảng viên, Quản lý thu nộp đảng phí,...

1.4. Mở rộng phạm vi ứng dụng nội bộ đến các tổ chức cơ sở Đảng và các tổ dân phố trực thuộc:

Bổ sung, cập mới hộp thư công vụ cho các tổ chức cơ sở Đảng và các tổ dân phố trực thuộc nhằm đáp ứng mục tiêu 100% văn bản, thông tin nội bộ tại quận được trao đổi qua môi trường mạng.

Bổ sung, cập mới tài khoản cập nhật tin bài cho các tổ chức cơ sở Đảng và các tổ dân phố trực thuộc nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng phạm vi, lĩnh vực, nâng cao số lượng và chất lượng tin bài đăng tải trên Cổng TTĐT quận và phường.

1.5. Tiếp nhận, triển khai phần mềm ứng dụng mới:

Tiếp nhận và triển khai các phần mềm ứng dụng mới theo kế hoạch của Thành phố (*Quản lý kỳ họp HĐND, Quản lý đầu tư công, chữ ký số...*).

1.6. Xây dựng hệ thống giao ban trực tuyến từ quận đến phường:

Đầu tư xây dựng hệ thống giao ban trực tuyến từ quận xuống phường để đổi mới hình thức họp giao ban, đảm bảo khai thác hiệu quả các trang thiết bị hạ tầng CNTT trong quản lý, điều hành.

2. Mở rộng các ứng dụng phục vụ tổ chức, công dân

2.1. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3

Xây dựng chức năng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với TTHC cấp phường cho tổ chức, công dân trên Cổng TTĐT.

Duy trì và tiếp nhận dịch vụ công mức độ 3 cấp quận theo kế hoạch chung của Thành phố.

2.2. Cung cấp các dịch vụ khác hỗ trợ tổ chức, công dân khi đến giao dịch tại các cơ quan nhà nước

Tiếp tục hoàn thiện Công TTĐT quận và các phường để cung cấp và trao đổi thông tin cho tổ chức, công dân đầy đủ, kịp thời và minh bạch theo yêu cầu của Nghị định 43/CP.

Xây dựng và cung cấp dịch vụ hệ thống tin nhắn qua điện thoại di động (SMS) thông báo tiến trình, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, công dân khi có nhu cầu.

Cung cấp kết nối internet không dây miễn phí (*Wifi Free*) tại trụ sở quận và phường phục vụ tổ chức, công dân khi đến giao dịch.

Thí điểm xây dựng hệ thống thông tin đa phương tiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC quận và các phường (*hệ thống đa phương tiện, kios tra cứu thông tin, ...*).

3. Hoàn thiện và nhân rộng mô hình Trường học điện tử

- Tiếp tục đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT cho các trường học theo hướng hiện đại, đồng bộ có lộ trình: Hàng năm rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư đồng bộ các trang thiết bị để thực hiện ứng dụng CNTT phục vụ giảng dạy và học tập.

- Xây dựng môi trường nền tảng và CSDL tập trung phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập:

Xây dựng Công TTĐT phòng GD&ĐT tạo môi trường nền tảng; Xây dựng hệ thống Quản lý tài liệu hồ sơ dữ liệu cho các trường học; Xây dựng hệ thống Quản lý người dùng tập trung để truy cập hệ thống và các ứng dụng. Xây dựng CSDL dùng chung để khai thác, sử dụng trên cơ sở dữ liệu được tạo lập qua các ứng dụng.

Triển khai xây dựng hệ thống thư viện điện tử, quản lý thư viện truyền thống, thư viện sách điện tử, thư viện phim tư liệu, hình ảnh và thư viện bài giảng điện tử. Triển khai xây dựng hệ thống phần mềm học trực tuyến đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện đại; xây dựng, tạo lập và quản lý kho học liệu điện tử để giúp học sinh và giáo viên có thể học tập thuận lợi.

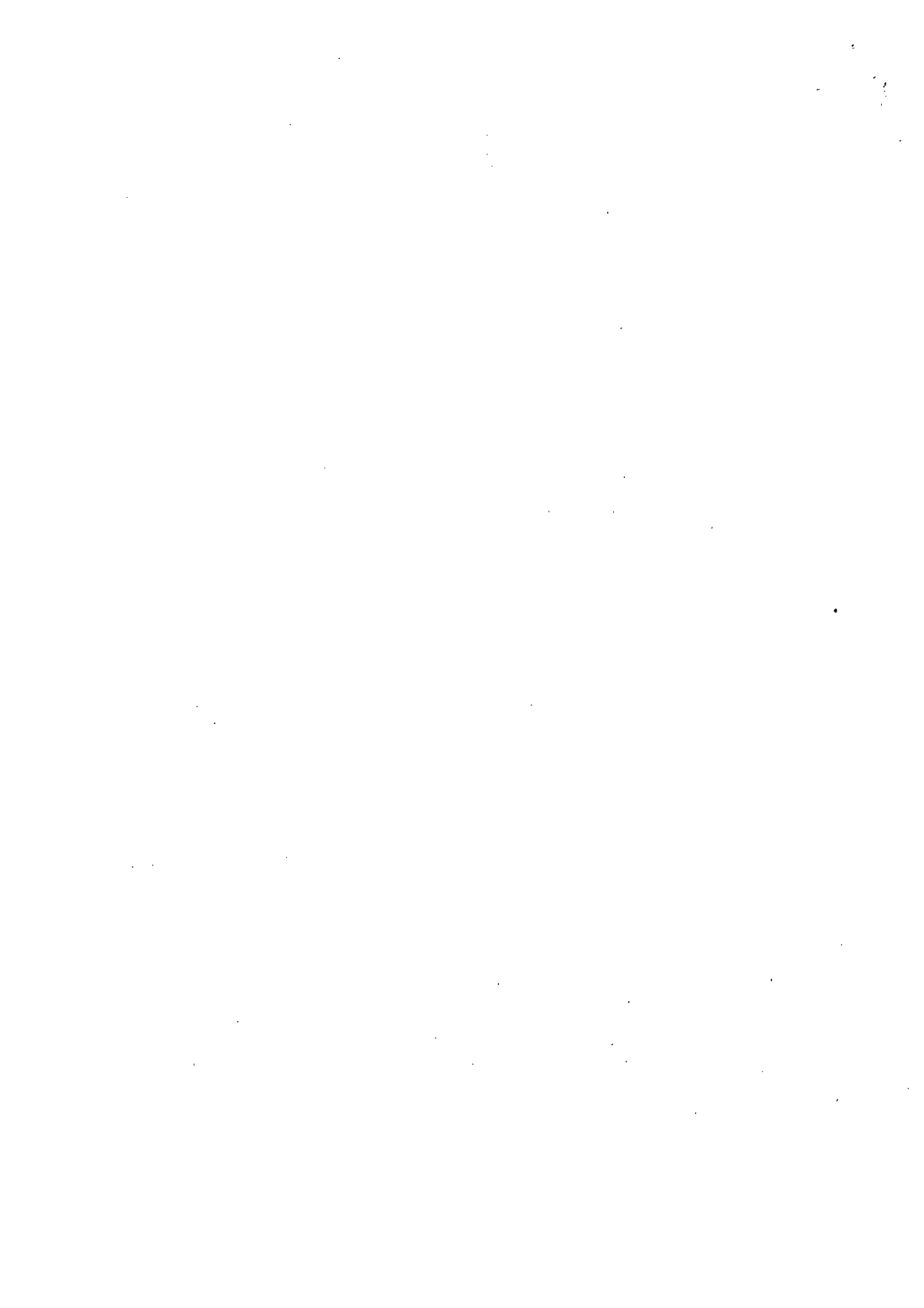
- Mở rộng các chức năng, ứng dụng theo hướng tập trung, tăng cường trao đổi thông tin, liên lạc giữa nhà trường, gia đình và xã hội; Xây dựng hệ thống Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn qua điện thoại di động (SMS) tích hợp với hệ thống quản lý điểm, kết quả học tập của học sinh trên Công TTĐT phòng GD&ĐT.

- Xây dựng Công TTĐT cho 100% các trường công lập trực thuộc quận.

V - DUY TRÌ, ĐẦU TƯ NÂNG CẤP HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT:

1. Đường truyền kết nối:

- Bổ sung thêm đường truyền kết nối internet tại trụ sở quận đảm bảo thông suốt, tăng tốc độ xử lý qua mạng cho các ứng dụng.



- Bổ sung đường truyền nội bộ (WAN) đến các phường phục vụ giao ban trực tuyến và điều hành tác nghiệp. Bổ sung thiết bị hệ thống cân bằng tải trên các đường truyền internet tại quận.

- Xây dựng hệ thống kết nối không dây công cộng (Wifi Free) tại trụ sở quận và trụ sở các phường phục vụ cho việc truy cập, tra cứu thông tin của công dân khi giao dịch với các cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương.

2. Hệ thống máy chủ, hạ tầng dùng chung:

- Bổ sung 02 máy chủ và các thiết bị kỹ thuật đồng bộ đáp ứng nhu cầu nâng cấp, mở rộng các phần mềm, ứng dụng và cơ sở dữ liệu tập trung.

- Nâng cấp hệ thống an ninh, bảo mật đáp ứng yêu cầu.

3. Trang thiết bị CNTT và duy trì hoạt động:

- Đầu tư hệ thống trang thiết bị CNTT phục vụ giao ban trực tuyến từ quận đến các phường.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch đảm bảo duy trì, đầu tư và phát triển các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT sẵn sàng đáp ứng theo yêu cầu của từng giai đoạn trong toàn hệ thống.

VI - MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH, NGUỒN NHÂN LỰC:

1. Môi trường chính sách:

Kiểm toàn, phân công rõ và kiểm soát trách nhiệm của từng thành viên và tăng cường hoạt động của BCD CNTT các đơn vị.

Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống văn bản quy định, chỉ đạo, điều hành để kiểm soát việc tổ chức, triển khai, thực hiện trong toàn quận.

2. Nguồn nhân lực CNTT

2.1. Đối với cán bộ làm công tác CNTT:

+ Bộ phận CNTT Quận:

Bố trí từ 5- 6 cán bộ chuyên trách, có trình độ đào tạo phù hợp từ Đại học trở lên; trong đó có 01 lãnh đạo phụ trách, có từ 2-3 chuyên viên và 2-3 lao động hợp đồng.

Hỗ trợ kinh phí: Ngoài các chế độ, tiền lương theo quy định; hàng tháng được hỗ trợ thêm mức phụ cấp 2,5 triệu đồng/ người/tháng.

+ Cán bộ chuyên trách CNTT tại các Phường và các trường học thực hiện mô hình trường học điện tử:

Mỗi đơn vị được bố trí 01 lao động hợp đồng chuyên trách làm nhiệm vụ CNTT do UBND Quận ký hợp đồng; có trình độ đào tạo phù hợp từ Cao đẳng hoặc tương đương trở lên.

Hỗ trợ kinh phí: Ngoài các chế độ, tiền lương theo quy định; hàng tháng được hỗ trợ thêm mức phụ cấp 1,5 triệu đồng/ người/tháng.

+ Cán bộ kiêm nhiệm CNTT tại các Phòng ban ngành, đoàn thể thuộc quận:

Mỗi đơn vị được bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm làm nhiệm vụ CNTT; hàng tháng được hỗ trợ thêm mức phụ cấp 500.000 đồng/người/tháng.

2.2. Kỹ năng ứng dụng CNTT và đào tạo tập huấn cho người dùng trên toàn hệ thống:

Mở các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng khai thác sử dụng các ứng dụng phục vụ công việc hàng ngày. Mở rộng các hình thức, phạm vi đào tạo, tập huấn; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chủ động tự nghiên cứu, học tập ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc.

VII - KINH PHÍ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN:

Kinh phí triển khai các nhiệm vụ tập trung trong đề án ứng dụng CNTT của quận do ngân sách quận bảo đảm. Kinh phí duy trì các nội dung, ứng dụng cụ thể và đặc thù tại các đơn vị do đơn vị chủ động bố trí kinh phí.

Tổng kinh phí khái toán để thực hiện đề án: 30 tỷ đồng/ 5 năm; trong đó:

- Kinh phí duy trì các hoạt động hàng năm: 3 tỷ đồng/ năm; gồm:

+ Kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo CNTT: 113 triệu/năm

+ Kinh phí bố trí cho Nguồn nhân lực CNTT: 792 triệu/năm

+ Kinh phí duy tu, duy trì hệ thống: 2.1 tỷ đồng/ năm

- Kinh phí đầu tư: Duy trì, phát triển các phần mềm, ứng dụng và hạ tầng trang thiết bị CNTT: 15 tỷ đồng.

Năm 2016 được thực hiện theo dự trù kinh phí theo kế hoạch cụ thể (kèm theo đề án). Năm 2017 và các năm tiếp theo được bố trí kinh phí trên cơ sở kế hoạch được phê duyệt.

Kinh phí của các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong đề án là kinh phí khái toán dự kiến theo quy mô nhiệm vụ. Trên cơ sở đề án được phê duyệt, xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí cụ thể cho các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong Kế hoạch được lập và tổng hợp cùng với dự toán thu – chi ngân sách nhà nước hàng năm của quận.

Trình tự, cách thức và thời gian lập dự toán ngân sách hàng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ thông tin truyền thông, UBND Thành phố và các cơ quan có liên quan.

Cân đối kinh phí để bảo đảm thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng cho ứng dụng CNTT của đơn vị. Cân đối nhu cầu trong từng giai đoạn của từng đơn vị, điều chuyển cơ sở vật chất nội bộ trong các phòng ban, UBND các phường, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, nếu có điều chỉnh, thay đổi UBND quận sẽ làm tờ trình, trình HĐND quận xem xét, phê duyệt, điều chỉnh.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I - PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Văn phòng HĐND&UBND

Văn phòng HĐND&UBND quận là cơ quan thường trực, đầu mối triển khai ứng dụng CNTT; có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị trên địa bàn tổng hợp, báo cáo; tham mưu UBND quận xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm để tổ chức triển khai, thực hiện. Tham mưu, hướng dẫn, đề xuất các giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, kịp thời phát hiện, đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung cần thiết trong đề án cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trực tiếp tham mưu, triển khai các nội dung liên quan đến ứng dụng CNTT tại quận, các phòng ban ngành, đoàn thể, đơn vị trực thuộc; hướng dẫn chuyên môn các ứng dụng CNTT cho các phường.

2. Văn phòng Quận ủy

Tham mưu Quận ủy xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm để tổ chức triển khai thực hiện Đề án đối với khối đảng, đoàn thể. Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND triển khai kế hoạch đào tạo tập huấn nguồn nhân lực CNTT cho các đơn vị khối đảng, đoàn thể quận; Đảng ủy phường và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc quận;

Đề xuất các giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện đề án; kịp thời phát hiện, đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung cần thiết trong đề án cho phù hợp với tình hình thực tế.

3. Phòng Nội Vụ

Đảm bảo nguồn nhân lực, rà soát, tham mưu cho UBND quận về đội ngũ nhân lực kiêm nhiệm làm nhiệm vụ CNTT các phòng ban ngành và ký hợp đồng lao động với các cán bộ chuyên trách làm nhiệm vụ CNTT các phường, các trường học. Phối hợp với các đơn vị để triển khai thực hiện việc kiểm soát, đánh giá và tham mưu đề xuất các cơ chế khen thưởng, kỷ luật trong quá trình hoạt động.

Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo tập huấn nguồn nhân lực CNTT cho các đơn vị.

4. Phòng Tài chính kế hoạch

Có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xây dựng kế hoạch đảm bảo ngân sách cho các hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT tại quận theo đề án. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đơn vị trong việc thực hiện dự toán trên lĩnh vực ứng dụng CNTT.

5. Ban Tuyên giáo

Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin cũng như định hướng về nội dung tin bài đăng tải trên Cổng TTĐT. Có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xây dựng kế hoạch phát triển Cổng TTĐT.

6. Phòng Giáo dục & Đào tạo

Có trách nhiệm triển khai các nội dung, danh mục công việc đã được phê duyệt về mô hình Trường học điện tử theo đúng tiến độ và yêu cầu.

7. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc

Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND triển khai các nội dung, danh mục công việc đã được phê duyệt của đề án theo đúng tiến độ và yêu cầu.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, chủ động đề xuất các nội dung danh mục ứng dụng CNTT theo chuyên ngành để xây dựng kế hoạch thực hiện. Đảm bảo bố trí kinh phí, nhân lực và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung ứng dụng CNTT.

8. UBND các phường, các trường học trực thuộc quận

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân về mô hình Chính quyền điện tử, Trường học điện tử; trang bị cho nhân dân ý thức, nhận thức và sẵn sàng tương tác với các cơ quan nhà nước thông qua ứng dụng CNTT.

Thành lập, kiện toàn BCD CNTT, phân công nhiệm vụ, tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung ứng dụng CNTT, đảm bảo tính nghiêm túc, sáng tạo và hiệu quả. Bố trí ngân sách, các điều kiện cơ sở hạ tầng, nhân lực cho thực hiện nội dung đề án.

II - TIẾN ĐỘ, THỜI GIAN THỰC HIỆN

Tháng 12/2015: Trình Ban thường vụ quận ủy, HĐND Quận xem xét cho ý kiến phê duyệt; Tổ chức quán triệt, phổ biến, hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện.

Năm 2016: Xây dựng kế hoạch và danh mục công việc chi tiết để triển khai.

Năm 2017-2020: Hàng năm xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện; có đánh giá, kiểm đếm, khắc phục cải tiến và điều chỉnh nội dung cho phù hợp với sự phát triển thực tiễn. Hàng năm có sơ kết định kỳ.

Cuối 2020: Tổng kết, đánh giá toàn bộ đề án. Hàng năm, trên cơ sở đánh giá thực tế, đề án này có thể được sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là Đề án Ứng dụng Công nghệ thông tin quận Long Biên – Giai đoạn 2016-2020./.

Nơi nhận:

- TT Quận ủy - HĐND - UBND quận;
- Các đơn vị trực thuộc quận;
- Lưu VP (05).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



